

Số: 1324/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thực hiện sửa chữa, bổ sung**  
**đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang có người gác**

**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đường sắt ngày 16 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 56/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường sắt;

Căn cứ Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải tại văn bản số 11358/BGTVT-KCHT ngày 18 tháng 10 năm 2024 và văn bản số 11772/BGTVT-KCHT ngày 30 tháng 10 năm 2024 về việc sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang có người gác.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bộ Giao thông vận tải tiếp tục thực hiện việc sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại 184 đường ngang có người gác theo Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014-2020 ban hành kèm theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ, văn bản số 907/VPCP-CN ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ và văn bản số 1782/TTg-CN ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ để đảm bảo an toàn giao thông, góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông đường sắt, hoàn thành trong năm 2025 (Danh mục 184 đường ngang có người gác kèm theo).

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan cân đối, bố trí đủ kinh phí để thực hiện hoàn thành việc sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu, bảo đảm theo đúng quy định pháp luật.

2. Bộ Giao thông vận tải

a) Chịu trách nhiệm toàn diện về thông tin, số liệu báo cáo, đề xuất và nội dung dự thảo Quyết định trình Thủ tướng Chính phủ;

b) Rà soát, cân đối nguồn vốn hoạt động kinh tế đường sắt đã giao năm 2024 để thanh quyết toán các đường ngang đã hoàn thành và thực hiện ngay những công việc cần thiết, cấp bách;

c) Quá trình triển khai thực hiện, chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật về quản lý chi phí, đơn giá, định mức; quản lý sử dụng nguồn kinh phí được giao theo đúng quy định pháp luật; thực hiện sửa chữa, bổ sung đầy đủ hệ thống tín hiệu tại các đường ngang hoàn thành trong năm 2025, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không để xảy ra tiêu cực, lãng phí.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Giao thông vận tải, Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3
- TTgCP, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, TC, KHĐT, TP;
- Ủy Ban Quản lý vốn nhà nước tại DN;
- Tổng công ty Đường sắt Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT; các vụ: PL, KTTH, ĐMDN;
- Lưu: VT, CN (2). THH. 11

**KT. THỦ TƯỚNG  
PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trần Hồng Hà**



Phụ lục

**DANH MỤC 184 ĐƯỜNG NGANG CÓ NGƯỜI GÁC**

*Kèm theo Quyết định số: 1324/QĐ-TTg ngày 02 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

TT	Tên đường ngang, lý trình	TT	Tên đường ngang, lý trình
<b>I</b>	<b>Tuyến Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh</b>	42	Km0+456
1	Km10+100	43	Km0+534
2	Km52+112	44	Km0+598
3	Km55+250	45	Km37+800
4	Km114+889	46	Km52+562
5	Km130+680	47	Km81+125
6	Km151+590	48	Km81+950
7	Km173+450	49	Km99+250
8	Km299+168	50	Km109+810
9	Km385+300	51	Km114+600
10	Km403+218	52	Km115+500
11	Km404+898	53	Km144+826
12	Km538+398	54	Km148+015
13	Km538+525	55	Km150+431
14	Km662+930	56	Km151+210
15	Km700+420	57	Km151+685
16	Km711+663	58	Km153+088
17	Km718+200	59	Km157+869
18	Km799+530	60	Km162+052
19	Km814+010	61	Km162+250
20	Km928+870	62	Km163+853
21	Km930+340	63	Km166+560
22	Km944+400	<b>IV</b>	<b>Tuyến nhánh đường sắt Cảng Chùa Vẽ</b>
23	Km953+800	64	Km0+955
24	Km1015+650	65	Km102+440
25	Km1088+611	<b>V</b>	<b>Tuyến Yên Viên - Lào Cai</b>
26	Km1312+815	66	Km14+950
27	Km1316+330	67	Km44+050
28	Km1333+640	68	Km50+950
29	Km1359+570	69	Km54+150
30	Km1369+421	70	Km57+000 (Km 56+950)
31	Km1416+716	71	Km58+725
32	Km1422+400	72	Km64+590
33	Km1637+175	73	Km69+725
34	Km1648+490	74	Km72+350
35	Km1670+020	75	Km73+625
36	Km1708+496	76	Km73+900
37	Km1721+838	77	Km74+550
38	Km1722+661	78	Km75+750
<b>II</b>	<b>Diêu Trì - Quy Nhơn</b>	79	Km76+150
39	Km0+550	80	Km76+500
40	Km5+216	81	Km78+100
41	Km09+406	82	Km78+865
<b>III</b>	<b>Tuyến Hà Nội - Đồng Đăng</b>	83	Km79+450

TT	Tên đường ngang, lý trình	TT	Tên đường ngang, lý trình
84	Km81+215	130	Km0+800
85	Km82+220	131	Km01+605
86	Km90+400	132	Km06+400
87	Km96+950	133	Km12+220
88	Km98+500	134	Km16+700
89	Km102+400	135	Km19+320
90	Km108+725	136	Km29+600
91	Km117+400	137	Km32+200
92	Km121+750	138	Km36+950
93	Km131+250	139	Km39+415
94	Km144+927	140	Km41+990
95	Km148+003	141	Km43+020
96	Km154+436	142	Km44+190
97	Km154+962	143	Km49+490
98	Km155+656	144	Km50+783
99	Km155+921	145	Km52+550
100	Km156+527	<b>IX</b>	<b>Tuyến Gia Lâm - Hải Phòng</b>
101	Km156+920	146	Km51+045
102	Km157+804	147	Km98+250
103	Km158+312	<b>X</b>	<b>Tuyến Hà Nội- TP Hồ Chí Minh</b>
104	Km163+804	148	Km 0+595
105	Km164+566	149	Km 1+480
106	Km166+720	150	Km 2+225
107	Km171+182	151	Km 2+340
108	Km176+150	152	Km 2+460
109	Km184+095	153	Km 2+763
110	Km186+558	154	Km3+456
111	Km198+464	155	Km 71+357
112	Km199+367	156	Km 81+680
113	Km201+167	157	Km 105+135
114	Km202+717	158	Km 139+850
115	Km210+725	159	Km 187+950
116	Km220+019	160	Km 236+730
117	Km223+857	161	Km 564+850
118	Km236+870	162	Km 633+030
119	Km259+600	163	Km 902+162
120	Km261+564	164	Km 1032+480
121	Km262+385	165	Km 1063+170
122	Km290+950	166	Km 1084+237
123	Km293+148	167	Km 1085+710
124	Km294+680	168	Km 1139+870
125	Km296+050	169	Km 1188+200
<b>VI</b>	<b>Tuyến Phố Lu - Pom Hán</b>	170	Km 1242+316
126	Km262+815	171	Km 1308+800
127	Km271+218	172	Km 1350+920
<b>VII</b>	<b>Tuyến Bắc Hồng - Văn Điển</b>	173	Km 1410+833
128	Km1+847	174	Km 1696+458
129	Km19+308	175	Km 1709+600
<b>VIII</b>	<b>Tuyến Đông Anh - Quán Triều</b>	<b>XI</b>	<b>Tuyến Gia Lâm - Hải Phòng</b>

<b>TT</b>	<b>Tên đường ngang, lý trình</b>	<b>TT</b>	<b>Tên đường ngang, lý trình</b>
176	Km 10+357		
177	Km 15+130		
178	Km 19+971		
179	Km 70+772		
180	Km 78+612		
<b>XII</b>	<b>Tuyến Yên Viên - Lào Cai</b>		
181	Km 77+000		
182	Km 83+473		
183	Km 271+218		
<b>XIII</b>	<b>Tuyến Bắc Hồng - Văn Điển</b>		
184	Km 22+025		